

# VÀI NÉT VỀ GIÁO DỤC ÂM NHẠC TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HIỆN NAY

○ TS. PHẠM TRỌNG TOÀN \*

**G**iao dục thẩm mỹ (GDTM), trong đó có giáo dục âm nhạc là một bộ phận cấu thành của hệ thống giáo dục. GDTM định rõ thái độ, tư tưởng, tình cảm của chủ thể TM và gắn liền với giáo dục học, tâm lý học, nghệ thuật học... Tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin nêu rõ mục đích của GDTM là hình thành con người phát triển toàn diện, hài hoà về nhân cách; chức năng của GDTM là xã hội hoá cá nhân ở các bình diện đạo đức, tri thức, tình cảm... GDTM hình thành khả năng cảm thụ, thưởng thức, đánh giá và góp phần sáng tạo cái đẹp, lối sống và quan hệ sống văn hoá; giúp con người nhận thức được các mặt đối lập giữa cái đẹp/cái xấu, cái cao cả/cái thấp kém, cái bi/cái hài. Thông qua GDTM, chủ thể TM sẽ nêu ra phương pháp luận để cảm thụ, đánh giá hiện tượng TM... Theo C.Mac *«Nếu anh muốn thưởng thức nghệ thuật, thì trước hết anh phải được giáo dục về nghệ thuật»* (1). Thưởng thức nghệ thuật là thưởng thức tác phẩm nghệ thuật và muốn thưởng thức nghệ thuật phải có thị hiếu TM nghệ thuật. Chủ thể TM hiểu biết những *đặc trưng của loại hình, loại thể nghệ thuật* sẽ có thị hiếu TM nghệ thuật tốt.

1. Câu nói *«Ở đâu ngôn ngữ bất lực, thì ở đây bắt đầu có âm nhạc»* cho thấy nghệ thuật âm nhạc có khả năng biểu hiện rất lớn lao tư tưởng, tình cảm của con người.

Cũng như các loại hình nghệ thuật khác, âm nhạc là một trong những hình thái của ý thức xã hội; là nghệ thuật của âm thanh, được cảm thụ, thưởng thức chủ yếu bằng thính giác; dùng âm thanh và các quy luật đặc thù của âm thanh để phản ánh hiện thực, bày tỏ cảm xúc, tư tưởng, tình cảm của con người. Âm nhạc chuyển tải ý tưởng, tình cảm bằng hình tượng âm nhạc, người thưởng thức tự cụ thể hóa trong sự cảm thụ. Hình tượng âm nhạc vừa cụ thể, vừa trừu tượng, tác động trực tiếp tới tâm hồn con người. Cùng với chủ đề, hình tượng âm nhạc được phát triển liên

tục theo thời gian. Âm nhạc là ngôn ngữ trực tiếp của tâm hồn, gõ vào tận góc ngách của tâm linh (2). Nghệ thuật âm nhạc bao gồm nhạc đàn (khí nhạc) và nhạc hát (thanh nhạc) với nhiều hình thức, thể loại.

Âm nhạc góp phần đem lại cho con người những hiểu biết về thế giới tự nhiên, xã hội và bản thân con người. Âm nhạc có khả năng phản ánh những nội dung tư tưởng lớn lao, sâu sắc, những sự kiện, những xung đột dữ dội trong đấu tranh giai cấp; là vũ khí đấu tranh, là tiếng hát trái tim của con người. Hiểu được tác phẩm âm nhạc, phân tích được giá trị một tác phẩm âm nhạc, con người sẽ nâng cao trình độ, trí tuệ, tư tưởng, tình cảm, hướng con người vươn tới sự Chân - Thiện - Mỹ.

2. Việt Nam có một nền âm nhạc cổ truyền đa dạng, phong phú và đặc sắc. Thời cổ đại, ông cha ta đã sáng tạo ra các loại nhạc cụ bằng đá, đồng, tre, nứa... Trống đồng vừa là linh khí, vừa là nhạc khí, là niềm tự hào của người Việt Nam. Các hình thức sinh hoạt ca hát dân gian như hát xoan, hát dặm, hát Tàu tượng... đã có từ hàng ngàn năm trước đây. Với hàng chục thể loại âm nhạc dân tộc (cả nhạc hát và nhạc đàn), trong đó có Nhã nhạc cung đình Huế, công chiêng Tây Nguyên, quan họ, ca trù đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại. Nền âm nhạc dân tộc Việt Nam có những giá trị trong âm nhạc nhân loại. Những di sản âm nhạc cổ truyền quý báu của ông cha chính là nguồn tư liệu vô cùng dồi dào, phong phú để giáo dục âm nhạc cho các thế hệ người Việt Nam.

Đầu thế kỉ XX, người Pháp đưa âm nhạc phương Tây sang nước ta. Các nhà trí thức, văn nghệ sĩ nước ta đã tiếp thu âm nhạc phương Tây, biến đổi nó theo thẩm mỹ riêng, hình thành *nhạc cải cách* (còn gọi là nhạc mới, tân nhạc) và *bài*

\* Trường Đại học sư phạm nghệ thuật trung ương

*hát mới* (hay *ca khúc tân nhạc, bài hát cải cách*) giữ vị trí chủ yếu trong nhạc cải cách. Cùng với nền âm nhạc cổ truyền, bài hát mới đã có những đóng góp rất lớn lao vào hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ, giành lại độc lập tự do, toàn vẹn lãnh thổ đất nước. Nghệ thuật âm nhạc càng khẳng định vị trí quan trọng trong mọi mặt của đời sống xã hội.

Những năm gần đây, nhất là từ năm 2000 đến nay, các cơ quan thông tin đại chúng (Đài tiếng nói Việt Nam, Đài truyền hình Trung ương, một số các tổ chức đoàn thể...) có tổ chức các hình thức vừa vui chơi, vừa có ý nghĩa giáo dục âm nhạc như: *Câu lạc bộ bạn yêu nhạc, Nốt nhạc xanh...*, các liên hoan ca khúc cách mạng... Tuy nhiên, đây không phải là hình thức giáo dục âm nhạc mang tính hệ thống mà chỉ có ý nghĩa trong một hoạt động xã hội.

3. Như trên đã trình bày, nghệ thuật âm nhạc có tác động rất lớn tới tư tưởng, tình cảm và là nhu cầu không thể thiếu được trong đời sống tinh thần của con người, đặc biệt là với lứa tuổi thanh niên. Đã và đang có những cuộc trình diễn của một dàn nhạc, một ban nhạc, thậm chí của một cá nhân nghệ sĩ, thu hút được hàng vạn người cùng tham gia với niềm say mê gần như cuồng tín. Những tiết tấu sôi động, nhịp điệu mạnh mẽ của âm nhạc Pop, Rock, Rap... có sức lôi cuốn, hấp dẫn rất lớn tới thế hệ trẻ. Các phương tiện chuyển tải âm nhạc ngày nay cực kì hiện đại. Các loại máy thu, phát từ cỡ khổng lồ cho hàng vạn người nghe, đến cỡ nhỏ xíu cho một người nghe, với đủ kiểu âm thanh đa dạng, phong phú đã tạo điều kiện thuận lợi cho thưởng thức âm nhạc.

Tuy nhiên, riêng về công tác giáo dục âm nhạc cho SV trong các trường đại học và cao đẳng hiện nay ở nước ta còn nhiều điều bất cập:

- Môn *Âm nhạc* đang được dạy ở bậc tiểu học và trung học cơ sở. Nhưng do không đủ giáo viên bộ môn nên số lượng học sinh được học bộ môn không phải là nhiều, đặc biệt là ở nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Chính vì vậy, một bộ phận SV nước ta có những "lỗ hổng" về kiến thức âm nhạc.

- Những năm gần đây, việc định hướng cho các hoạt động âm nhạc còn nhiều vấn đề cần phải xem xét: nạn xuất bản trái phép, xâm phạm quyền tác giả, tác phẩm văn diễn biến phức tạp; một số tác phẩm âm nhạc, băng đĩa nhạc... còn

không có tính thẩm mỹ, tính giáo dục; dư luận quần chúng, báo chí đã chỉ trích về việc chạy xô, về cát xê, về tài năng và nhân cách của một số ca sĩ, làm xói mòn thị hiếu thẩm mỹ của quần chúng.

Nhằm nâng cao hơn nữa vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục âm nhạc với đời sống xã hội nói chung và SV nói riêng, chúng tôi xin nêu một số đề xuất sau đây:

- *Giáo dục kiến thức âm nhạc*: Ngoài một số trường thuộc ngành Văn hóa - Nghệ thuật và một số trường thuộc ngành sư phạm có học kiến thức âm nhạc, hầu hết các trường thuộc các ngành khác đều không được học âm nhạc. Nên chăng cần đưa nội dung "*Giáo dục kiến thức âm nhạc*" vào chương trình học của tất cả các lĩnh vực, ngành nghề trong các trường cao đẳng, đại học mà tập trung chủ yếu ở nội dung phổ cập kiến thức âm nhạc thường thức (lí thuyết âm nhạc, một vài hình thức, thể loại âm nhạc phương Tây, khái quát về âm nhạc dân gian, cổ truyền Việt Nam) nhằm góp phần định hướng thẩm mỹ âm nhạc cho SV.

- *Giáo dục thưởng thức âm nhạc*: Thưởng thức âm nhạc là một dạng của nhận thức, nhưng là nhận thức nghệ thuật. Những bài ca hào hùng như: *Tiến quân ca, Hành quân xa, Giải phóng Miền nam, Đường chúng ta đi, Tình ca...* có sức mạnh động viên rất lớn và có ý nghĩa giáo dục cao về tinh thần cách mạng. Khối lượng các bài ca được sáng tác trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ rất lớn, có nội dung tư tưởng, thẩm mỹ, tính nghệ thuật cao.

Cùng với những bài ca cách mạng có giá trị, ông cha ta để lại cho chúng ta kho tàng dân ca đồ sộ, vô giá. Đây là nguồn tư liệu quan trọng giúp các nhà giáo dục hướng thị hiếu thưởng thức âm nhạc của SV tới một nền âm nhạc hiện đại - tiên tiến - dân tộc. Nếu chưa có đủ điều kiện dạy kiến thức âm nhạc cho SV thuộc hệ thống các trường đại học, cao đẳng toàn quốc, chúng ta cần thường xuyên mở các lớp âm nhạc ngoại khóa chuyên đề cho SV. Phòng Công tác học sinh - SV, Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM, Hội SV nên có các hoạt động: tổ chức "*Câu lạc bộ âm nhạc*", học đàn, học hát, mời các nhạc sĩ, nhà nghiên cứu về âm nhạc, nghệ sĩ đến nói chuyện chuyên đề, biểu diễn những tác phẩm âm nhạc (dân gian bác học, truyền thống, hiện đại...).

(Xem tiếp trang 60)

còn rời rạc, tản mạn, chưa thành hệ thống. Do đó, chúng có tác dụng củng cố kiến thức đã học, đồng thời khái quát hoá và hệ thống hoá kiến thức đó, rèn luyện các thao tác tư duy logic phát triển cao hơn.

3) **CH và BT kiểm tra đánh giá.** Loại CH và BT dùng để kiểm tra đánh giá khả năng lĩnh hội kiến thức của HS có thể sau một bài học, một chương hoặc một phần của chương trình. GV cần lưu ý CH, BT phải vừa sức với HS, phải phù hợp với thời gian quy định làm bài, kiểm tra được những kiến thức trọng tâm, những thành phần kiến thức khác nhau của chương trình.

Khi xây dựng và sắp xếp được hệ thống CH, BT cho nội dung của một phần, một bài, một chương, theo mục đích lí luận DH sẽ góp phần nâng cao tính chủ động cho GV trong quá trình DH, phát huy tính tích cực trong học tập của HS, hình thành cho các em khả năng tự học, rèn cho các em kĩ năng quan sát, tư duy, ... trên cơ sở đó, HS vận dụng kiến thức tiếp thu được trong quá trình học tập vào thực tế cuộc sống một cách linh hoạt, sáng tạo.

Ví dụ xây dựng CH cho 3 khâu của nội dung: **Sự thích nghi của thực vật và động vật với MT sống (xem bảng).**

Nội dung	Khâu nghiên cứu tài liệu mới	Khâu củng cố hoàn thiện	Khâu kiểm tra đánh giá																											
Sự thích nghi của thực vật và động vật với môi trường sống	<table border="1"> <tr> <td>ĐẠI DIỆN SINH VẬT</td> <td>ĐẶC ĐIỂM HÌNH THAI, CẤU TẠO, TẬP TÍNH</td> <td>YẾU TỐ SINH HỌC CỦA CÁC ĐẶC ĐIỂM</td> </tr> <tr> <td>A. Các đại diện thực vật</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>1. ....</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>2. ....</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>3. ....</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>B. Các đại diện động vật</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>1. ....</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>2. ....</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>3. ....</td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <p>Hãy nghiên cứu SGK điền vào bảng trên. Từ nội dung nêu trong bảng trên hãy nêu định nghĩa khái niệm sự thích nghi của sinh vật với các yếu tố môi trường?</p>	ĐẠI DIỆN SINH VẬT	ĐẶC ĐIỂM HÌNH THAI, CẤU TẠO, TẬP TÍNH	YẾU TỐ SINH HỌC CỦA CÁC ĐẶC ĐIỂM	A. Các đại diện thực vật			1. ....			2. ....			3. ....			B. Các đại diện động vật			1. ....			2. ....			3. ....			Giới hạn thích nghi đối với mỗi nhân tố sinh thái của các loài sinh vật có khác nhau không? Cho ví dụ? (HS dùng ví dụ đã học ở bài trước và từ quan sát thực tế để trả lời câu hỏi này).	1. Tìm một số ví dụ về sự thích nghi của thực vật với MT sống ở cạn và nước ở địa phương. Do đâu sinh vật có được đặc điểm thích nghi đó? 2. Tìm một số ví dụ về sự thích nghi của động vật về màu sắc, hình thái, sinh lí với MT sống ở địa phương. Do đâu sinh vật có được đặc điểm thích nghi đó?
ĐẠI DIỆN SINH VẬT	ĐẶC ĐIỂM HÌNH THAI, CẤU TẠO, TẬP TÍNH	YẾU TỐ SINH HỌC CỦA CÁC ĐẶC ĐIỂM																												
A. Các đại diện thực vật																														
1. ....																														
2. ....																														
3. ....																														
B. Các đại diện động vật																														
1. ....																														
2. ....																														
3. ....																														

Tuy nhiên, thực tế phổ thông hiện nay cho thấy, việc DH STH chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, một trong những nguyên nhân đó là do hạn chế về phương pháp luận nhận thức xây dựng nội dung và PPDH, bởi vì, mỗi sự kiện, hiện tượng STH là một biến số của hàm nhiều biến mà ta không thể tìm ra nguyên nhân sinh ra nó bằng tư duy mô tả, phân tích. Chỉ có thể nhận thức nó bằng một sự phân tích sâu sắc theo cách tiếp cận cấu trúc - hệ thống, từ đó cho phép khái quát hoá các quy luật. Tiếp cận cấu trúc - hệ thống là công cụ có tầm quan trọng to lớn về phương pháp luận để nhận thức sâu sắc tri thức STH, giải quyết những vấn đề về MT, bảo vệ MT và xác định PPDH STH. Theo cách tiếp cận DH hướng vào hoạt động của người học, một trong những biện pháp có hiệu quả là sử dụng các CH, BT để tổ chức quá trình DH giúp cho HS có thể lĩnh hội tri thức vững chắc, tạo hứng thú học tập, là biện pháp quan trọng để tổ chức HS tự lực nghiên cứu tài liệu giáo khoa, tổ chức hoạt động nhận thức cho HS theo hướng tích cực, nhằm góp phần nâng cao chất lượng DH nói chung và DH STH nói riêng. □

**Tài liệu tham khảo**

1. Benjamin Bloom. **Nguyên tắc phân loại mục tiêu giáo dục** (Đoàn Văn Điều dịch). NXB Giáo dục, H. 1995.
2. Trần Bá Hoành. **Kĩ thuật dạy học Sinh học**. NXB Giáo dục, H.1996.
3. Nguyễn Thành Đạt (tổng chủ biên) - Phạm Văn Lập (chủ biên) - Đặng Hữu Lanh - Mai Sỹ Tuấn. **Sinh học 12**. NXB Giáo dục, H. 2008.
4. Vũ Văn Vụ (tổng chủ biên) - Nguyễn Như Hiền (đồng chủ biên) - Vũ Đức Lưu (đồng chủ biên) - Trịnh Đình Đạt - Chu Văn Mẫn - Vũ Trung Tạng. **Sinh học 12** nâng cao. NXB Giáo dục, H. 2008.
5. Lê Thanh Oai. “Nguyên tắc xây dựng câu hỏi, bài tập trong dạy học Sinh thái học ở trường phổ thông”. *Tạp chí Giáo dục*, số 211/2009.

**Vài nét về giáo dục...**

(Tiếp theo trang 31)

Cùng với các lĩnh vực giáo dục khác, giáo dục âm nhạc sẽ góp phần hoàn thiện nhân cách của người SV hiện đại, góp phần vào công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. □

(1), (2), (3) Đỗ Văn Khang. **Mĩ học đại cương**. NXB Giáo dục, H.1997.

**Tài liệu tham khảo**

1. Vĩnh Quang Lê. **Về giáo dục thẩm mỹ ở nước ta hiện nay**. NXB Chính trị quốc gia, H.1999.
2. Tú Ngọc. **Dân ca người Việt**. NXB Âm nhạc, H.1994
3. Nguyễn Xinh. **Lịch sử âm nhạc thế giới** (tập 1). Nhạc viện Hà Nội, H.1983.